

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 12-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nha

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TN1, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị M ; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-10-2019 đến ngày 10-10-2019 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Tiến A; nơi cư trú: Thôn HT, xã VQ , huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn Đ; ông Trần Văn T; bà Lê Thị H; ông Trần Văn Q; ông Nguyễn Sỹ N; ông Đ Văn A; ông Vũ Văn H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29 tháng 9 năm 2019 Nguyễn Văn Q mượn xe máy của một người công nhân đang làm đường (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) rồi đi đến khu vực xã TC, huyện VB mua của đối tượng có tên gọi là “Nam dài” 500.000 đồng tiền ma túy để về bán kiếm lời. Mua được ma túy, Q mang về chia thành 03 phần. Q lấy 01 phần ma túy dùng thử để kiểm tra chất lượng, còn lại 02 phần ma túy Q cho vào 02 túi linon nhỏ rồi cất ở quầy bar quán Karaoke Gia đình (nơi Q làm việc). Đến khoảng 19 giờ ngày 02-10-2019, khi Q đang đứng ở quầy bar quán Karaoke Gia đình thì nghe thấy tiếng hỏi: “Anh ơi”, Q đi ra cổng thì có Trần Văn Đ, sinh năm 1991 ở thôn NM, xã V Q, huyện VB đến hỏi mua ma túy. Q đi vào quầy bar quán Karaoke lấy 02 túi ma túy cầm trong lòng bàn tay phải đi ra cổng. Tại cổng quán, Q thấy Đ hỏi vay tiền của người nam giới đi cùng là Trần Văn T, sinh năm 1989 ở thôn NM, xã V Q nhưng T không có tiền nên Đ đưa qua cổng cho Q 200.000 đồng để mua ma túy. Q cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 túi nilon chứa ma túy thì bị Công an huyện VB bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói ma túy (của Đ 01 gói, của Q 01 gói); 200.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển số 15K1-042.00 đồng thời dẫn giải Q, Đ, T về trụ sở Công an huyện VB để điều tra xác minh làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra lệnh khám xét khẩn cấp quán Karaoke Gia đình, nơi Q làm việc tại thôn CP, xã V Q, huyện VB và khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn Q tại thôn TN1, xã AH, huyện VB nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án. Ngày 03-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 105/QĐTC đối với hai mẫu vật đã thu giữ của Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ. Đối với mẫu vật thu của Trần Văn Đ được ký hiệu là M1, mẫu vật thu của Nguyễn Văn Q được ký hiệu là M2. Tại Bản kết luận giám định số 516/KLGĐ ngày 07-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0579 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1347 gam, là loại Methamphetamine.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 10-10-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 21-01-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt Q mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Q từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng triệu đồng sung quỹ nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự; đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng thu của Nguyễn Văn Q. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được; Bản kết luận giám định số 516/KLGĐ ngày 07-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn Q đã mua và tàng trữ trái phép 0,1926 gam Methamphetamine để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 02-10-2019 khi Q đang bán trái phép 0,0579 gam Methamphetamine cho Trần Văn Đ

tại quán Karaoke Gia đình (nơi Q làm việc) ở thôn CP, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, song xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận. Theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 29-9-2019 của Nguyễn Văn Q, Công an huyện VB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển số 15K1-042.00 thu giữ của Trần Văn Đ. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe này là của anh Nguyễn Tiến A, ở thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 02-10-2019 anh Nguyễn Tiến A cho Đ mượn xe nhưng không biết mục đích Đ sử dụng xe máy của mình đi mua ma túy về sử dụng, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến A tài sản này. Anh Nguyễn Tiến A không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét giải quyết

[8] Đối với người công nhân đã cho Q mượn xe để đi mua ma túy. Do cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được thông tin về chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[9] Đối với đối tượng “Nam dài” người đã bán ma túy cho Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh có người tên Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1977 ở thôn 3, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập và

xác minh nhưng Nam hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Trong vụ án này, Trần Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên do khối lượng ma túy chỉ có 0,0579 gam Methamphetaminne (dưới 0,1gam) và bản thân Đ không có tiền án, tiền sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 BLHS. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả tự do cho Đ và xử phạt hành chính đối với Đ là phù hợp.

[11] Đối với anh Trần Văn Q, sinh năm 1970 ở thôn NM, xã V, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người cho Q thuê lại quán Karaoke Gia đình tại thôn CP, xã V Q nhưng không được bàn bạc hay trả lợi ích gì từ việc cất giấu và mua bán ma túy tại quán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh Quý.

[12] Đối với Trần Văn T là người đã đi cùng Trần Văn Đ đến mua ma túy của Q. Do T không biết mục đích của Đ đi mua ma túy và cũng không được bàn bạc gì về việc Q và Đ mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý đối với T là phù hợp

[13] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ do cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao bì đã niêm phong số 516/2019/PC09 không còn giá trị sử dụng là vật Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[14] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 10 năm 2019. Phạt Nguyễn Văn Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; xử tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có chứa số ma túy đã được niêm

phong số 516/2019/PC09. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Q. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền